



DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI THEO CTKM "KHÁM PHÁ NĂM CHÂU - NHẬN QUÀ CỰC KHỦNG"

(Dành cho chủ thẻ tín dụng quốc tế SHB Mastercard đợt 03 từ ngày 07/10 đến ngày 05/01/2025 (đối với thẻ Cashback và FCB) và 15/01/2025 (đối với thẻ Mastercard World))

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
1	111100	CN BA DINH	HAN NHU QUYNH	012xxxx768	338xxx492	533398XXXXXX9001	2,000,000	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
2	111100	CN BA DINH	NGUYEN NGOC LAN	300xxxx088	338xxx108	533398XXXXXX0072	1,286,388	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
3	111100	CN BA DINH	LUU TUAN ANH	300xxxx837	338xxx332	533398XXXXXX2214	30,924	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
4	111100	CN BA DINH	TRAN VAN DIEP	010xxxx875	338xxx003	533398XXXXXX1007	38,277	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
5	111100	CN BA DINH	NGUYEN THI HONG HAI	011xxxx557	858xxx055	533398XXXXXX0871	1,100,041	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
6	111100	CN BA DINH	NGUYEN NGOC NGHI	010xxxx809	858xxx095	533398XXXXXX9910	654,672	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
7	116000	CN BAC GIANG	VU DINH TRUNG	010xxxx090	858xxx049	533398XXXXXX6182	174,651	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
8	130200	CN BINH DUONG	NGUYEN THI QUYNH ANH	011xxxx991	338xxx240	533398XXXXXX0823	30,175	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
9	132100	CN BINH THUAN	DINH THI NGOC BICH	011xxxx010	338xxx772	533398XXXXXX3696	394,896	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
10	132100	CN BINH THUAN	VU LE MINH	011xxxx126	338xxx339	533398XXXXXX1937	81,018	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
11	120100	CN DA NANG	NGUYEN THI PHUONG THUY	010xxxx337	338xxx513	533398XXXXXX2754	99,519	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
12	120100	CN DA NANG	TRUONG THI THAO UYEN	012xxxx698	366xxx324	554786XXXXXX1345	82,030	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
13	111400	CN DONG DO	NGUYEN THI HUONG LIEN	011xxxx423	338xxx555	533398XXXXXX8556	41,338	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
14	111400	CN DONG DO	NGUYEN MANH HUNG	304xxxx556	388xxx807	533398XXXXXX7522	46,919	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
15	110200	CN HA NOI	VU DANG SON	010xxxx953	338xxx470	533398XXXXXX3896	481,500	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
16	110200	CN HA NOI	DOAN BAO LINH	011xxxx431	388xxx619	533398XXXXXX6096	834,835	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
17	110200	CN HA NOI	DO TRAN SON	010xxxx299	338xxx617	533398XXXXXX6770	36,379	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
18	110200	CN HA NOI	LE THI NGOC HUYEN	011xxxx202	338xxx170	533398XXXXXX3170	100,525	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
19	110200	CN HA NOI	NGUYEN THI THUY HANG	010xxxx148	338xxx414	533398XXXXXX5067	469,202	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
20	111300	CN HA THANH	NGUYEN VU HOANG ANH	013xxxx775	338xxx554	533398XXXXXX1956	34,790	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
21	111300	CN HA THANH	TRAN THI BAO YEN	011xxxx548	338xxx683	533398XXXXXX5937	85,069	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
22	111300	CN HA THANH	BUI NGOC CUONG	012xxxx098	338xxx414	533398XXXXXX6208	184,685	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
23	111300	CN HA THANH	LE THACH ANH	012xxxx618	858xxx086	533398XXXXXX0155	2,854,175	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
24	114000	CN HAI DUONG	NGUYEN TIEN DAT	012xxxx431	338xxx761	533398XXXXXX4026	137,862	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
25	110400	CN HAI PHONG	DUONG THI THU HUONG	013xxxx394	338xxx097	533398XXXXXX4690	48,772	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
26	111500	CN HAN THUYEN	TRAN QUOC THANG	308xxxx538	388xxx361	533398XXXXXX4972	151,889	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
27	111500	CN HAN THUYEN	QUAN NGOC LE	010xxxx765	858xxx108	533398XXXXXX7023	52,070	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
28	111500	CN HAN THUYEN	HOANG MANH CUONG	013xxxx529	858xxx783	533398XXXXXX4899	50,606	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
29	111500	CN HAN THUYEN	DOAN THI PHUONG MAI	011xxxx193	858xxx925	533398XXXXXX0005	498,258	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
30	111500	CN HAN THUYEN	NGUYEN THI CO	013xxxx222	858xxx865	533398XXXXXX3200	1,516,097	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
31	111500	CN HAN THUYEN	VU MINH QUANG	010xxxx246	858xxx045	533398XXXXXX8370	68,360	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
32	111500	CN HAN THUYEN	NGUYEN NGOC HOA LE	013xxxx212	854xxx723	533398XXXXXX1129	23,888	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
33	111500	CN HAN THUYEN	DO TIEN LOC	010xxxx304	858xxx132	533398XXXXXX9099	51,869	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
34	130100	CN HO CHI MINH	NGUYEN THI THANH XUAN	010xxxx359	383xxx372	533398XXXXXX4597	153,996	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
35	130100	CN HO CHI MINH	TRAN THI QUYNH HUONG	012xxxx829	338xxx543	533398XXXXXX2502	172,004	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
36	130100	CN HO CHI MINH	DO THI NGOC HOA	020xxxx270	338xxx864	533398XXXXXX0702	1,426,171	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
37	130100	CN HO CHI MINH	TRAN THI THANH NHAN	010xxxx251	338xxx093	533398XXXXXX2103	77,908	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
38	130100	CN HO CHI MINH	NGUYEN KHOA TUAN ANH	010xxxx584	338xxx383	533398XXXXXX0793	335,244	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
39	130100	CN HO CHI MINH	VO VAN TUAN	010xxxx512	366xxx182	554786XXXXXX7779	34,787	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
40	130100	CN HO CHI MINH	NGO NHAT QUANG	010xxxx917	366xxx044	554786XXXXXX9115	45,997	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
41	130100	CN HO CHI MINH	NGUYEN DUC TRUNG	011xxxx748	858xxx394	533398XXXXXX7876	28,996	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
42	130100	CN HO CHI MINH	LUONG QUOC BINH	013xxxx453	858xxx946	533398XXXXXX1361	182,216	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
43	130100	CN HO CHI MINH	VU HA MI	010xxxx281	858xxx315	533398XXXXXX8398	173,588	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
44	130100	CN HO CHI MINH	HOANG HOAI GIANG	309xxxx557	858xxx450	533398XXXXXX3034	1,344,573	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
45	130100	CN HO CHI MINH	LE TRAN HONG PHUNG	011xxxx463	858xxx839	533398XXXXXX9240	19,345	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
46	130100	CN HO CHI MINH	NGUYEN TRAN NAM ANH	011xxxx817	858xxx036	533398XXXXXX8400	74,862	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
47	111200	CN HOAN KIEM	NGUYEN MAI THU	010xxxx812	338xxx629	533398XXXXXX7887	70,513	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
48	111200	CN HOAN KIEM	DUONG THI THU HUONG	010xxxx142	338xxx281	533398XXXXXX7727	42,416	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
49	111200	CN HOAN KIEM	TRAN THI THUY HANH	011xxxx757	338xxx733	533398XXXXXX4455	1,657,922	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
50	111200	CN HOAN KIEM	NGUYEN THI THU TRANG	010xxxx855	858xxx761	533398XXXXXX1020	96,554	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
51	111200	CN HOAN KIEM	LE THU TRANG	011xxxx834	858xxx507	533398XXXXXX7194	74,798	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
52	111200	CN HOAN KIEM	DUONG THI THU NHUNG	010xxxx620	858xxx967	533398XXXXXX9172	173,865	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
53	120600	CN HUE	DANG THI MAI HUONG	011xxxx801	388xxx279	533398XXXXXX7285	61,690	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
54	130600	CN KIEN GIANG	DUONG BAO QUYNH	018xxxx793	384xxx195	533398XXXXXX3635	111,167	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
55	112100	CN KINH BAC	NGUYEN THANH ANH	011xxxx618	338xxx090	533398XXXXXX8584	89,134	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
56	111900	CN KINH DO	NGUYEN THI DIU	010xxxx521	338xxx982	533398XXXXXX1012	65,010	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
57	111900	CN KINH DO	PHAM THI THUY DUNG	010xxxx655	338xxx716	533398XXXXXX0948	145,510	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
58	111900	CN KINH DO	NGUYEN THI MINH THU	011xxxx905	366xxx034	554786XXXXXX2003	42,291	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
59	110700	CN LANG SON	PHAM THI HUYEN	010xxxx781	338xxx867	533398XXXXXX3463	32,067	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
60	110900	CN LAO CAI	PHAM THI HOA LINH	010xxxx538	338xxx809	533398XXXXXX0414	436,911	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
61	130111	CN PHU NHUAN	TRAN THI PHUONG THUY	011xxxx440	366xxx174	554786XXXXXX1715	53,373	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
62	130111	CN PHU NHUAN	NGO THI HAU	010xxxx776	366xxx847	554786XXXXXX1414	526,208	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
63	130111	CN PHU NHUAN	TRAN VAN MUOI	011xxxx453	858xxx111	533398XXXXXX6559	100,975	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
64	120500	CN QUANG NAM	HUYNH TRANG TAN	010xxxx619	366xxx001	554786XXXXXX8501	42,316	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
65	130900	CN SAI GON	BUI THIEN PHU HUGO	011xxxx551	338xxx954	533398XXXXXX3972	151,669	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
66	130900	CN SAI GON	HUYNH TUAN SON	011xxxx291	858xxx570	533398XXXXXX1914	131,098	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
67	130900	CN SAI GON	PHAM MAI LONG	011xxxx909	858xxx568	533398XXXXXX5845	261,191	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
68	130900	CN SAI GON	HO THI CAM VAN	020xxxx408	858xxx600	533398XXXXXX0295	34,056	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
69	111700	CN TAY HA NOI	NGUYEN THAI NGUYEN	011xxxx600	858xxx150	533398XXXXXX4922	595,878	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
70	110600	CN THANG LONG	NGUYEN THI NHUNG	010xxxx024	388xxx952	533398XXXXXX5525	356,847	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
71	110600	CN THANG LONG	BUI HONG TUAN	010xxxx360	366xxx106	554786XXXXXX2815	196,674	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
72	110600	CN THANG LONG	TRAN QUANG NGUYEN	013xxxx153	858xxx783	533398XXXXXX2165	51,546	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
73	110600	CN THANG LONG	PHAM VIET CUONG	010xxxx883	858xxx137	533398XXXXXX7026	4,818,589	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
74	110600	CN THANG LONG	BUI THI THU HANG	031xxxx225	858xxx028	533398XXXXXX6390	411,351	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
75	110600	CN THANG LONG	LY THUY CHANG	013xxxx127	858xxx816	533398XXXXXX9689	1,708,770	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
76	111800	CN THU DO	NGUYEN HAI DANG	012xxxx306	338xxx964	533398XXXXXX9351	37,330	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
77	111800	CN THU DO	TA MAI LINH	308xxxx891	338xxx151	533398XXXXXX9906	109,485	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
78	111800	CN THU DO	PESSL MIROSLAV	010xxxx066	366xxx606	554786XXXXXX2857	30,466	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
79	111800	CN THU DO	TRAN THE ANH	013xxxx107	858xxx081	533398XXXXXX4268	83,533	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
80	131400	CN TIEN GIANG	TRAN DINH KHANH HOA	010xxxx811	338xxx396	533398XXXXXX1945	91,662	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
81	111600	CN VAN PHUC	NGUYEN THI MINH TRANG	013xxxx729	338xxx091	533398XXXXXX5477	363,707	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
82	112500	CN VINH PHUC	VU HONG HAI	010xxxx811	854xxx391	533398XXXXXX0589	35,925	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
83	131903	PGD AN DONG/CN PHU NHUAN	VO THI THANH NHA	011xxxx805	338xxx510	533398XXXXXX1774	594,032	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
84	131701	PGD AN NHON/CN BINH DINH	NGUYEN VAN THANH	013xxxx264	338xxx160	533398XXXXXX8687	196,527	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
85	111501	PGD BACH KHOA/CN HAN THUYEN	TRAN HUYEN TAM	010xxxx193	338xxx047	533398XXXXXX8655	49,193	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
86	110307	PGD BAI CHAY/CN QUANG NINH	TRAN THI BICH THUY	012xxxx243	338xxx793	533398XXXXXX0760	259,058	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
87	110307	PGD BAI CHAY/CN QUANG NINH	BUI THI HUE	011xxxx379	858xxx958	533398XXXXXX5836	128,054	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
88	130203	PGD BEN CAT/CN BINH DUONG	LE THI SUONG	063xxxx189	338xxx909	533398XXXXXX9371	824,776	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
89	130501	PGD BIEN HO/CN GIA LAI	NGUYEN TIEN HUY	011xxxx211	338xxx992	533398XXXXXX0148	41,345	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
90	130102	PGD BINH THANH/CN HCM	TO THI THUY LINH	010xxxx246	338xxx015	533398XXXXXX6884	324,570	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
91	110312	PGD CAM PHU/CN QUANG NINH	AN THI HUONG GIANG	010xxxx512	338xxx358	533398XXXXXX8109	51,108	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
92	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	VU KHANH HUYEN	011xxxx358	858xxx445	533398XXXXXX8745	119,006	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
93	130701	PGD CHAU DOC/CN AN GIANG	DO THUY QUE MY	010xxxx895	858xxx424	533398XXXXXX0287	33,049	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
94	110902	PGD COC LEU/CN LAO CAI	MAI THI LUA	011xxxx079	338xxx041	533398XXXXXX2887	85,360	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
95	110214	PGD DAO TAN/CN THANG LONG	VU NGOC SON	011xxxx198	338xxx641	533398XXXXXX9895	257,704	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
96	111603	PGD DOI CAN/CN VAN PHUC	TRUONG DINH TRUNG	010xxxx625	388xxx138	533398XXXXXX0840	179,861	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
97	110203	PGD DONG DA/CN THANG LONG	MAI ANH TRUNG	011xxxx458	338xxx075	533398XXXXXX7361	111,176	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
98	110202	PGD GIANG VAN MINH/CN HA NOI	PHUNG THI THANH TU	012xxxx873	338xxx734	533398XXXXXX3596	87,914	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
99	110202	PGD GIANG VAN MINH/CN HA NOI	NGUYEN HAI LONG	010xxxx107	858xxx362	533398XXXXXX5958	308,849	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
100	111104	PGD GIANG VO/CN BA DINH	LE VU HA TRANG	011xxxx397	338xxx202	533398XXXXXX7843	100,072	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
101	111104	PGD GIANG VO/CN BA DINH	KHUAT CHI NGUYEN	010xxxx367	338xxx953	533398XXXXXX9327	575,178	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
102	130104	PGD GO VAP/CN HCM	NGUYEN NGOC NHU QUYNH	010xxxx691	338xxx178	533398XXXXXX5081	251,864	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
103	110301	PGD HA LONG/CN QUANG NINH	CAO THI THU HUONG	010xxxx150	388xxx102	533398XXXXXX9590	255,987	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
104	110801	PGD HAC THANH/CN THANH HOA	NGUYEN THI NHUNG	011xxxx684	338xxx285	533398XXXXXX9445	1,826,137	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
105	110205	PGD HANG COT/CN HA NOI	DANG THI PHUONG HA	010xxxx221	858xxx415	533398XXXXXX2967	85,943	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
106	130403	PGD HO NAI/CN DONG NAI	LIN CHIU SHENG	090xxxx795	388xxx778	533398XXXXXX5106	36,051	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
107	120108	PGD HOA CUONG/CN DA NANG	HUYNH TRAN QUOC	013xxxx304	858xxx466	533398XXXXXX2414	846,071	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
108	130103	PGD HOA HUNG/CN HCM	LE THI KIM DUNG	011xxxx503	338xxx906	533398XXXXXX0748	76,751	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
109	130209	PGD HOA PHU/CN BINH DUONG	NGUYEN NAM THAI	011xxxx333	338xxx895	533398XXXXXX0484	137,356	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
110	110204	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	HO MINH HUYEN	013xxxx803	338xxx966	533398XXXXXX3960	37,052	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
111	110204	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	CAO HONG GIANG	012xxxx472	338xxx303	533398XXXXXX9099	42,399	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
112	111503	PGD HOANG VAN THU/CN_HANTH UYEN	NGUYEN TUAN DUONG	010xxxx804	384xxx182	533398XXXXXX7583	38,037	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
113	110314	PGD HONG HA/CN QUANG NINH	TRUONG HUONG GIANG	012xxxx065	338xxx590	533398XXXXXX4948	332,276	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
114	110305	PGD HONG HAI/CN QUANG NINH	PHAM QUYNH TRANG	010xxxx505	338xxx298	533398XXXXXX9015	193,113	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
115	110305	PGD HONG HAI/CN QUANG NINH	BUI HUNG NGUYEN	011xxxx337	858xxx317	533398XXXXXX2821	1,239,957	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
116	111502	PGD LINH DAM/CN HAN THUYEN	TA THI HUONG GIANG	010xxxx687	338xxx688	533398XXXXXX2832	132,719	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
117	111502	PGD LINH DAM/CN HAN THUYEN	LE TRI MANH	012xxxx155	338xxx086	533398XXXXXX8054	84,635	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
118	111403	PGD LO DUC/CN DONG DO	VU THI THANH HUYEN	013xxxx686	338xxx460	533398XXXXXX6911	181,168	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
119	111203	PGD LONG BIEN/CN HOAN KIEM	NINH THI LAN PHUONG	031xxxx614	858xxx063	533398XXXXXX2803	1,678,037	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
120	112002	PGD LUONG THE VINH/CN HA DONG	DANG TRAN GIA LINH	012xxxx708	338xxx778	533398XXXXXX3960	42,416	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
121	112001	PGD MO LAO/CN HA DONG	NGO THUY DUONG	012xxxx407	338xxx004	533398XXXXXX0970	309,751	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
122	111106	PGD NAM DONG/CN BA DINH	TRAN NGA HUONG	011xxxx113	858xxx732	533398XXXXXX4376	41,011	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
123	111106	PGD NAM DONG/CN BA DINH	NGUYEN HUU LAM	000xxxx693	858xxx339	533398XXXXXX0869	1,647,293	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
124	111106	PGD NAM DONG/CN BA DINH	PHAM THI LAN ANH	011xxxx042	858xxx476	533398XXXXXX4417	493,889	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
125	111402	PGD NGO THI NHAM/CN DONG DO	NGUYEN THI NGA	011xxxx005	338xxx096	533398XXXXXX0684	37,468	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
126	110220	PGD NGUYEN HUE/CN THANG LONG	PHAM NGOC ANH	010xxxx781	338xxx711	533398XXXXXX8740	899,562	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
127	130105	PGD NGUYEN THI DINH/CN HCM	NGUYEN THI CHAU BICH HANG	013xxxx196	858xxx958	533398XXXXXX2249	35,164	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
128	111701	PGD NGUYEN TRAI/CN TAY HA NOI	TRUONG THANH SON	010xxxx745	338xxx954	533398XXXXXX4442	476,630	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
129	111701	PGD NGUYEN TRAI/CN TAY HA NOI	DANG VAN THANH	010xxxx762	338xxx761	533398XXXXXX0766	84,825	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
130	110211	PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI	LE HONG SON	012xxxx588	338xxx068	533398XXXXXX4879	31,215	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
131	110211	PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI	NGUYEN TIEN PHONG	010xxxx761	858xxx079	533398XXXXXX1622	403,143	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
132	111303	PGD NGUYENKHANH TOAN/HA THANH	PHUNG THI LAN PHUONG	010xxxx534	338xxx078	533398XXXXXX5605	1,318,434	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
133	111303	PGD NGUYENKHANH TOAN/HA THANH	LE THI KIM HOA	012xxxx573	338xxx286	533398XXXXXX5436	40,469	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
134	111303	PGD NGUYENKHANH TOAN/HA THANH	LA TUAN CUONG	013xxxx408	338xxx838	533398XXXXXX0249	34,364	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
135	111303	PGD NGUYENKHANH TOAN/HA THANH	LE MY AI PHUONG	011xxxx415	338xxx106	533398XXXXXX3823	119,404	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
136	111303	PGD NGUYENKHANH TOAN/HA THANH	LAI VAN MAC	012xxxx983	338xxx740	533398XXXXXX9602	217,858	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
137	130109	PGD NO TRANG LONG/CN HCM	PHAM ANH TUAN	013xxxx137	338xxx325	533398XXXXXX5570	63,198	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
138	120107	PGD NUI THANH/CN DA NANG	NGUYEN THI THANH HAI	010xxxx140	338xxx587	533398XXXXXX5188	176,550	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
139	111305	PGD PHAM HUNG/CN HA THANH	HOANG THI HONG	010xxxx662	338xxx225	533398XXXXXX7234	50,539	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
140	120602	PGD PHU XUAN/CN HUE	HUYNH NGUYEN HAI CHAU	010xxxx978	383xxx168	554786XXXXXX8759	348,753	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
141	131101	PGD PHUOC LONG/CN BINH PHUOC	NGUYEN THI CAM HANG	011xxxx410	388xxx057	554786XXXXXX1294	41,427	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
142	130903	PGD QUAN 11/CN SAI GON	TRAN THI DUNG	011xxxx493	338xxx467	533398XXXXXX2101	139,704	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
143	110404	PGD QUAN TOAN/CN HAI PHONG	DAO THI DUNG	010xxxx740	338xxx007	533398XXXXXX6865	403,642	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
144	120101	PGD SONG HAN/CN DA NANG	DO THI VIET HONG	010xxxx080	366xxx731	554786XXXXXX9280	47,766	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
145	120101	PGD SONG HAN/CN DA NANG	LUONG HONG KHANH	011xxxx876	858xxx384	533398XXXXXX3780	113,670	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
146	130202	PGD SONG THAN/CN BINH DUONG	NGUYEN THI QUYNH CHI	011xxxx268	338xxx898	533398XXXXXX2662	36,552	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
147	130115	PGD TAN BINH/CN HCM	NGUYEN MINH NHAT	011xxxx364	338xxx038	533398XXXXXX5901	228,932	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
148	120105	PGD TAY DA NANG/CN DA NANG	LE TAN TRUNG	010xxxx755	383xxx621	533398XXXXXX7231	47,653	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
149	111802	PGD TAY HO TAY/CN THU DO	NGUYEN THI THU THUY	011xxxx897	338xxx206	533398XXXXXX1238	47,930	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
150	111802	PGD TAY HO TAY/CN THU DO	NGUYEN THI TRA GIANG	031xxxx327	338xxx468	533398XXXXXX2057	55,125	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
151	111802	PGD TAY HO TAY/CN THU DO	NGUYEN QUOC TUAN	030xxxx024	366xxx199	554786XXXXXX4892	1,303,087	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
152	111202	PGD TAY HO/CN HOAN KIEM	NGUYEN HOANG YEN	030xxxx162	338xxx858	533398XXXXXX2222	47,000	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
153	110201	PGD THAI HA/CN HA NOI	NGUYEN THI HONG TRANG	010xxxx429	338xxx546	533398XXXXXX3908	48,651	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
154	110201	PGD THAI HA/CN HA NOI	NGUYEN MINH NGUYET	013xxxx043	858xxx125	533398XXXXXX8276	184,886	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
155	111103	PGD THAI THINH/CN BA DINH	NGUYEN DUC LOI	010xxxx733	338xxx527	533398XXXXXX0227	33,478	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
156	111604	PGD THANG LOI/CN VAN PHUC	TRAN THAI HOA	011xxxx105	338xxx026	533398XXXXXX6003	130,049	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
157	111604	PGD THANG LOI/CN VAN PHUC	NGUYEN THI KIM DUNG	011xxxx663	338xxx754	533398XXXXXX9445	684,667	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
158	110602	PGD THANH XUAN/CN THANG LONG	NGUYEN DUC TUAN	011xxxx235	338xxx092	533398XXXXXX8219	46,615	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
159	110218	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	TRAN THI KIM LIEN	010xxxx605	338xxx026	533398XXXXXX3694	50,404	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
160	110218	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	MAI XUAN HA	032xxxx421	338xxx315	533398XXXXXX4416	42,241	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
161	112601	PGD TIEN HAI/CN THAI BINH	TA ANH DUC	013xxxx405	338xxx067	533398XXXXXX0755	217,591	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
162	111601	PGD TON DUC THANG/CN VAN PHUC	HOANG TRA MY	012xxxx164	338xxx247	533398XXXXXX1739	399,394	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
163	111703	PGD TRAN DANG NINH/CNTAY HANOI	VU THI NA	307xxxx624	338xxx923	533398XXXXXX7277	134,715	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
164	130402	PGD TRANG BOM/CN DONG NAI	NGUYEN THI THU HIEN	011xxxx640	338xxx528	533398XXXXXX0868	42,291	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
165	130402	PGD TRANG BOM/CN DONG NAI	NGUYEN VU SON	010xxxx783	338xxx813	533398XXXXXX0676	38,178	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
166	111404	PGD TRIEUVIETVUONG/CN DONG DO	VU NGOC ANH	011xxxx663	338xxx673	533398XXXXXX1820	42,399	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
167	111901	PGD TRUNG YEN/CN KINH DO	HUA THANH THUY	011xxxx251	338xxx328	533398XXXXXX6158	465,862	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
168	110315	PGD VAN DON/CN QUANG NINH	PHAM THUY DUONG	011xxxx471	338xxx464	533398XXXXXX5638	97,360	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
169	111702	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	NGUYEN HAI YEN	010xxxx846	338xxx814	533398XXXXXX4206	102,870	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
170	111702	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	NGUYEN THU TRANG	307xxxx639	388xxx601	533398XXXXXX2308	2,000,000	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
171	111702	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	TRAN THI MY THANH	307xxxx091	338xxx093	533398XXXXXX8729	120,701	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
172	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THI THANH XUAN	011xxxx504	338xxx047	533398XXXXXX2686	184,486	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
173	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TRAN THI NGOC BICH	300xxxx066	338xxx255	533398XXXXXX9329	144,213	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
174	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	PHAM QUANG HOA	303xxxx524	338xxx501	533398XXXXXX6561	107,184	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
175	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DOAN DIEU LINH	010xxxx836	338xxx632	533398XXXXXX5880	73,693	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
176	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	LE ANH TU	300xxxx434	338xxx119	533398XXXXXX4325	42,399	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
177	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	VU ANH TUAN	010xxxx201	338xxx354	533398XXXXXX6884	348,599	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
178	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	CAO MINH TUAN	000xxxx730	338xxx077	533398XXXXXX3468	1,017,381	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
179	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THI HOAI NAM	010xxxx525	338xxx034	533398XXXXXX7585	42,488	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
180	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TRAN DAC PHUC	010xxxx578	388xxx925	533398XXXXXX2268	40,616	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
181	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	CAO XUAN SANG	012xxxx602	338xxx398	533398XXXXXX9298	361,719	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
182	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	VU THUY CHUNG	031xxxx759	338xxx090	533398XXXXXX1092	70,813	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 01/2025
183	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG THI PHUONG BA	031xxxx014	858xxx554	533398XXXXXX7760	245,750	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
184	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN HAI DANG	013xxxx381	858xxx602	533398XXXXXX6862	2,147,254	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
185	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN DINH TUAN	010xxxx268	858xxx953	533398XXXXXX7212	818,632	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
186	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DO QUANG HIEN	031xxxx636	854xxx852	533398XXXXXX1962	314,589	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
187	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN ANH TUAN	010xxxx963	858xxx072	533398XXXXXX0875	52,439	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
188	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN ANH THU	031xxxx205	858xxx127	533398XXXXXX5176	917,031	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
189	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	VU THUY CHUNG	031xxxx759	854xxx293	533398XXXXXX7260	94,094	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
190	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	LE HONG PHONG	011xxxx547	858xxx129	533398XXXXXX4419	41,445	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 01/2025
			TỔNG CỘNG				64,237,849	

**Mọi thông tin chi tiết về sản phẩm và chương trình vui lòng liên hệ:
Hotline SHB: *6688 / 024.6275.4332 hoặc Website: www.shb.com.vn**